

Giồng Trôm, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Số: 129/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 274/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: B, ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Võ Thị P, sinh năm: 1952

Ông Lê Minh C, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn là ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Minh C, bà Võ Thị P có nghĩa vụ dành cho hộ bà Lê Thị S phần lồi đi có diện tích là 19,7m², thuộc thửa 184a, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại

tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm khác, lối đi cụ thể như sau:

Lối đi thẳng có chiều ngang giáp lộ đường điểm 5-1 là 4,39 mét; chiều giáp với thửa đất của bà Lê Thị S (có nhà của bà S) thuộc thửa 172, tờ bản đồ số 8 điểm 1-2 là 4,00 mét; cạnh 5-4 có điểm là 1,54 mét; điểm 4-3 là 3,04 mét. Trên phần đất làm lối đi hiện tại có đường đi bê tông, không cốt thép diện tích là $1,8m \times 4,3m = 7,74m^2$.

(Có họa đồ thửa đất kèm theo là một bộ phận không thể tách rời của quyết định)

2.2. Nguyên đơn được quyền sử dụng hạn chế quyền sử dụng đất đối với phần lối đi và tuân thủ các điều kiện đảm bảo trong quá trình sử dụng đất của các bên mà pháp luật quy định và có quyền đăng ký việc xác lập quyền sử dụng đất hạn chế đối với phần lối đi có diện tích qua đo đạc thực tế là $19,7m^2$, thuộc thửa 184a, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm khác.

Ngoài ra các bên không có tranh chấp nội dung nào khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị S không phải chịu án phí thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.4. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị S đồng ý chịu chi phí tố tụng tổng cộng là 3.174.000đ (Ba triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng GD&ĐT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

~
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền